

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**  
**Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**  
**trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh**  
**đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Thông báo kết luận số 23/TB-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định Đề án, với nội dung chính sau:

**I. HỒ SƠ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình số 80/TTr-BQLRPHLC ngày 01/02/2021 của Ban QL RPH Lang Chánh về việc thẩm định và đề nghị phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; kèm theo hồ sơ Đề án.

2. Báo cáo số 79/BC-BQL ngày 01/02/2021 của Ban QL RPH Lang Chánh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 23/TB-UBND ngày 21/01/2021.

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ THẨM ĐỊNH**

- Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Căn cứ các quyết định Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2806/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019 – 2028 của Ban QL RPH Lang Chánh; số 73/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong

rừng phòng hộ Ban QLRPH Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040.

### **III. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**1. Tên Đề án:** Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

**2. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

**3. Phạm vi thực hiện đề án:** Toàn bộ diện tích 10.292,14 ha thuộc Ban QLRPH Lang Chánh theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 và Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **4. Mục tiêu**

##### **4.1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch tại Ban QLRPH Lang Chánh.

##### **4.2. Mục tiêu cụ thể**

- Khai thác, tạo điều kiện để nhân dân địa phương tham gia các loại hình du lịch, thông qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng cũng như bảo tồn các loại động vật quý hiếm trong khu vực.

- Xác định, đánh giá tài nguyên thiên nhiên; danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử, tâm linh; các loại sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Lang Chánh.

- Xây dựng các tuyến, các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Lang Chánh.

- Là cơ sở xác để lập dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban QLRPH Lang Chánh.

- Xác định lộ trình đầu tư các dự án ưu tiên và các giải pháp tổ chức thực hiện đề án.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, quảng bá, thương mại; tăng số lượng khách tham quan, tạo việc làm, tăng lao động qua đào tạo; tạo môi trường tự nhiên và môi trường xã hội trong Ban QLRPH Lang Chánh.

##### **4.3. Các chỉ tiêu cụ thể**

###### **4.3.1. Đến năm 2025**

- Thu hút được ít nhất 50.000 lượt khách du lịch/năm trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 5% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 20% tổng số du khách; Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 60 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 600 triệu đồng.

- Thu hút được ít nhất 3 nhà đầu tư để liên doanh và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong rừng phòng hộ của Ban quản lý RPH Lang Chánh;
- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1.150 lao động, trong đó có khoảng 450 lao động trực tiếp và 700 lao động gián tiếp.

#### *4.3.2. Đến năm 2030*

- Thu hút được ít nhất 100.000 lượt khách du lịch, trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 8% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm 28% tổng số du khách, tổng doanh thu đạt ít nhất 80 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 800 triệu đồng.
- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 2.500 lao động, trong đó có khoảng 1.000 lao động trực tiếp và 1.500 lao động gián tiếp; các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thu hút được ít nhất 3 nhà đầu tư để liên doanh và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong rừng phòng hộ của Ban quản lý RPH Lang Chánh.

#### *4.3.3. Đến năm 2040*

- Thu hút được ít nhất 150.000 lượt khách du lịch/năm; trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 15% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm 32% tổng số du khách. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 120 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 1,2 tỷ đồng.
- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 4.000 lao động, trong đó có khoảng 1.500 lao động trực tiếp và 2.500 lao động gián tiếp; các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thu hút được ít nhất thêm 5 nhà đầu tư để liên doanh, liên kết và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch.

### **5. Địa điểm, quy mô xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái**

#### ***5.1. Hệ thống các điểm du lịch sinh thái Ban QLRPH Lang Chánh***

- Điểm 1: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh.
- Điểm 2: Du lịch Làng Thiên (đội 5 cũ).
- Điểm 3: Du lịch Thung Bằng.
- Điểm 4: Du lịch đền Lê Lợi.
- Điểm 5: Du lịch bản Năng Cát.
- Điểm 6: Du lịch bản Húng.

#### ***5.2. Các điểm tham quan***

- Điểm 1: Thác Mây.
- Điểm 2: Thác 7 tầng.

- Điểm 3: Thác Xanh.
- Điểm 4: Thác Đá Đen (thác Dốc Đá).
- Điểm 5: Thác Bà.
- Điểm 6: Thác Ông.
- Điểm 7: Thác Hón Lối.
- Điểm 8: Thác Leo Dây,
- Điểm 9: Thác Sủi Tăm.
- Điểm 10: Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn.
- Điểm 11: Núi Chí Linh.
- Điểm 12: Đỉnh Pù Rinh (đỉnh 1282m).
- Điểm 13: Đỉnh Pù Rinh B (đỉnh 1087m).
- Điểm 14: Đỉnh Pù Pa Mút.
- Điểm 15: Vách đá Hón Nhèo.
- Điểm 16: Làng Oi.
- Điểm 17: Đền tên Púa.
- Điểm 18: Chùa Mèo.

### **5.3. Phương án phát triển các tuyến du lịch**

#### **5.3.1 Tuyến du lịch nội vi**

##### **Nhóm 1: Các tuyến du lịch sinh thái văn hoá**

- Tuyến số 1: Pù Rinh/Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A (1,282m).
- Tuyến số 2: Pù Rinh/Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng.
- Tuyến số 3: Pù Rinh/Năng Cát - Thung Bằng.
- Tuyến số 4: Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen.
- Tuyến số 5: Thác Xanh – Làng Thiên - Đỉnh Ba Chóp (đền Mẫu).

##### **Nhóm 2: Các tuyến du lịch văn hoá sinh thái**

- Tuyến số 6: Năng Cát/Pù Rinh - Làng 327/Đồi Hoa Hồng – Thác Ma Hao - Đền Mẫu.
- Tuyến số 7: Làng Oi - Thác ông, Thác Bà - Đền Lê Lợi.
- Tuyến số 8: Chùa Mèo - Làng Oi - Cầu treo Làng Bượn - Hồ sen Làng Bượn.
- Tuyến số 9: Đền Tên Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng.

##### **Nhóm 3: Các tuyến trải nghiệm thiên nhiên**

- Tuyến số 10: Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên;
- Tuyến số 11: Pù Rinh - Làng Thiên – đỉnh Pù Rinh B (1,087m);
- Tuyến số 12: Pù Rinh - Làng Thiên – Pù Pa Mút (1200m).
- Tuyến số 13: Pù Rinh - Làng Thiên – Đỉnh Chí Linh.

### 5.3.2. Tuyến du lịch kết nối ngoại vi

#### a) Các tuyến kết nối trong tỉnh Thanh Hóa

- Tuyến số 1: Di sản thế giới thành nhà Hồ - Suối cá thần Cẩm Lương - Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Lam Kinh - Khu di tích Chùa Nán, hang Bàn Bù (Ngọc Lặc) - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

- Tuyến số 2: Khu du lịch sinh thái Pù Rinh - Khu BTNT Xuân Liên - Khu di tích Cửa Đạt - Hồ thủy điện Cửa Đạt.

- Tuyến số 3: Khu nghỉ dưỡng Sơn Bá Mười (Pù Luông - Bá Thước) - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

- Tuyến số 4: Thành phố Sầm Sơn, Khu du lịch Hải Tiến - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh - Khu di tích Chùa Nán, hang Bàn Bù - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

#### b) Các tuyến kết nối liên tỉnh

- Tuyến số 1: Khu du lịch Thung Nai - Bản Lác (Mai Châu - Hòa Bình) - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

- Tuyến số 2: Khu du lịch Tràng An - Chùa Bái Đính (Ninh Bình) - Vườn quốc gia Cúc Phương - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

- Tuyến số 3: Bãi biển Cửa Lò (Nghệ An) - Khu di tích Kim Liên - Chùa Đại Tuệ (Nam Đàn-Nghệ An) - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

- Tuyến số 4: Đà Nẵng - Huế - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh - Khu du lịch sinh thái Pù Rinh.

Ngoài ra, sau khi đi vào hoạt động, Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, các nhà đầu tư liên kết với trung tâm xúc tiến thương mại Thanh Hóa, các công ty du lịch lữ hành để kết nối, xây dựng các tuyến du lịch dài ngày từ khu du lịch sinh thái Pù Rinh đi/đến các điểm du lịch tại khu vực miền Trung như: Huế, Đà Nẵng, Quảng Bình... và các tỉnh phía nam như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Phú Yên... di chuyển chủ yếu bằng đường hàng không.

### 5.4. Vị trí, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch

Mật độ xây dựng, chiều cao công trình, kiến trúc cảnh quan, đảm bảo gần gũi với thiên nhiên, gìn giữ được bản sắc văn hóa; hạn chế tối đa việc phá vỡ cảnh quan hay bê tông hóa các công trình giao thông, xây dựng; đồng thời chấp hành nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và các quy định của pháp luật khác liên quan “*Không ảnh hưởng đến mục tiêu bảo tồn, không phá vỡ cảnh quan môi trường, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường, chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m*”.

(Chi tiết tại Phụ biểu 01 và 02 kèm theo)

## **6. Các dòng sản phẩm, loại hình, tổ chức quản lý và khai thác**

### **6.1. Phát triển các loại hình du lịch**

- Du lịch sinh thái: Khai thác bền vững các nguồn tài nguyên du lịch hiện có, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khách tham quan cảnh quan rừng và đa dạng sinh học; tạo nguồn thu bền vững hỗ trợ cho các hoạt động quản lý và phát triển rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh.

- Du lịch cộng đồng: Có rất nhiều làng, bản người Thái, người Mường sống trong hoặc quanh diện tích rừng của Ban quản lý RPH Lang Chánh quản lý, với những nét văn hóa và sinh hoạt độc đáo có thể khai thác du lịch. Phát triển du lịch cộng đồng tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ thiên nhiên bảo vệ các truyền thống văn hóa, lịch sử. Từ đó sẽ góp phần giảm bớt sự phụ thuộc của người dân vào rừng, góp phần bảo vệ rừng, thúc đẩy phát triển du lịch.

- Du lịch văn hóa - Lịch sử và tâm linh: Một số điểm văn hóa, lịch sử ở trong Rừng phòng hộ Lang Chánh như đền Lê Lợi, miếu thờ Nghĩa quân, và các câu chuyện lịch sử về thác Ma Hao, suối Lê Lợi, Chùa Mèo, Đền Tên Púa, Đền mẫu tại đỉnh 3 chóp,... kết hợp với các giá trị cảnh quan tự nhiên và văn hóa Thái là nguồn lực tốt cho việc phát triển du lịch ở địa phương

- Du lịch nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe: Với đặc điểm địa hình vùng miền núi, khí hậu mát mẻ là điều kiện lý tưởng để xây dựng thành các khu du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe. Đây cũng là một thế mạnh của Ban quản lý RPH Lang Chánh định hướng phát triển và khai thác.

- Du lịch thể thao - mạo hiểm: Do có địa hình phân cắt với nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp như các thác nước, suối nước, các đỉnh núi cao,... Ban quản lý RPH Lang Chánh hoàn toàn thuận lợi để xây dựng và tổ chức các chương trình du lịch gắn với loại hình du lịch thể thao - mạo hiểm.

### **6.2. Dịch vụ du lịch**

- Các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Trọng tâm là điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh, Làng Thiền và Thung Bằng là các nơi có điều kiện khí hậu, cảnh quan đẹp.

- Nhóm các sản phẩm du lịch sinh thái: Đây là các sản phẩm du lịch chủ đạo tập trung phát triển, bao gồm các loại sản phẩm: Du lịch trải nghiệm và khám phá thiên nhiên.

- Nhóm các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm: Các hoạt động leo núi chinh phục các đỉnh núi cao và các tuyến đi bộ mạo hiểm xuyên rừng.

- Nhóm các sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hoá bản địa, tham quan các điểm văn hoá - lịch sử: Các sản phẩm du lịch tham quan các điểm di tích lịch sử tại đền Lê Lợi, đền thờ Nghĩa Quân, suối Lê Lợi, thác Ma Hao và các hoạt động du lịch tại các làng 327, làng Năng Cát, làng Oi và làng Húng.

- Các nhóm sản phẩm du lịch gia tăng khác, bổ trợ cho các sản phẩm du lịch chính, giúp đa dạng các hoạt động và tăng sự trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là khách du lịch phổ thông, gồm: Dịch vụ hội nghị, hội thảo và tiệc cưới, các hoạt động cắm trại, chụp ảnh phong cảnh, chụp ảnh cưới và ngắm hoa theo mùa, dịch vụ ăn uống, bán đồ lưu niệm và đặc sản địa phương.

### **6.3. Tổ chức khai thác và quản lý du lịch**

Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh tổ chức các hoạt động quản lý khai thác du lịch; hợp tác, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng để tổ chức quản lý và khai thác các hoạt động du lịch theo đúng quy định của pháp luật.

### **6.4. Xúc tiến quảng bá du lịch**

- Xây dựng thông điệp quảng bá du lịch, lựa chọn kênh thông tin, đưa và cập nhật thông tin du lịch thường xuyên. Nghiên cứu, điều tra thị trường du lịch định kỳ theo để có được thông tin về diễn biến thị trường làm cơ sở cho cách hoạt động xúc tiến quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, phát triển sản phẩm du lịch.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, trí thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá.

## **7. Giải pháp thực hiện**

### **7.1. Giải pháp về quản lý bảo vệ và phát triển rừng**

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh Thanh hóa phê duyệt.

- Lập các chốt tuần tra bảo vệ rừng ở những khu vực trọng yếu để kiểm soát tốt nhất người ra, người vào rừng và cử cán bộ thường xuyên tuần tra rừng theo lịch trực của các chốt bảo vệ.

- Sử dụng các công nghệ tin học, máy móc hiện đại trong tuần tra, giám sát và theo dõi diễn biến rừng: Máy chụp ảnh định vị tọa độ, thiết bị máy tính bảng, máy flycam, ảnh diễn biến trạng thái rừng.

- Áp dụng các biện pháp lâm sinh phù hợp đối với từng trạng thái rừng và điều kiện lập địa để bảo tồn và phát triển rừng bền vững.

### **7.2. Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường**

- Xây dựng kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giám sát và giảm thiểu các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác.

- Chủ động xây dựng phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch đến người lao động, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cộng đồng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch; xây dựng nếp sống văn minh, cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

- Xây dựng hệ thống biển báo diễn giải môi trường, tờ rơi nhằm tuyên

truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy chế của rừng phòng hộ khi tham gia du lịch.

### **7.3. Giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật**

- Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học để cải tạo phục hồi rừng nghèo bằng các loài cây bản địa, nghiên cứu bảo tồn các loài cây dược liệu, phát triển nguồn lợi lâm đặc sản dưới tán rừng để giới thiệu cho du khách về công tác bảo tồn và giá trị đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật tiên tiến để phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương nhằm phục vụ cho khách du lịch.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị để áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, điều tra, giám sát, theo dõi diễn biến đa dạng sinh học phục vụ diễn giải môi trường trong du lịch sinh thái.

### **7.4. Giải pháp về vốn**

7.4.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 1.115.500 triệu đồng.

7.4.2. Phân theo nguồn vốn

a) Vốn ngân sách Nhà nước: Dự kiến 158.300 triệu đồng, chiếm 14,19% tổng nguồn vốn của đề án; được phân bổ

- *Vốn ngân sách tỉnh*: Dự kiến 31.000 triệu đồng, chiếm khoảng 2,7% tổng nguồn vốn của Đề án (Giai đoạn 2021-2025: 21.000 triệu đồng; giai đoạn 2026 - 2030: 10.000 triệu đồng).

- *Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách huyện Lang Chánh*: Dự kiến khoảng 127.300 triệu đồng, chiếm khoảng 11,41% tổng nguồn vốn của Đề án (Giai đoạn 2021 - 2025: 63.000 triệu đồng; giai đoạn 2026 - 2030: 64.300 triệu đồng).

Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Được thực hiện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định, hướng dẫn thi hành. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, định mức, tiêu chí phân bổ ngân sách Nhà nước và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tổng mức đầu tư công trung hạn cho tỉnh Thanh Hóa. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư; báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định. Đấu mỗi chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương để tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương đầu tư các nhiệm vụ Đề án .

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện Lang Chánh: UBND huyện Lang Chánh xác định, ưu tiên, bố trí nguồn vốn ngân sách huyện để đầu tư một số hạng mục hạ tầng thiết yếu, phù hợp với Luật Đầu tư công, trình HĐND huyện nghị quyết thông qua, làm cơ sở để tổ chức thực hiện; Đồng thời thực hiện kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài huyện để đầu tư các hạng mục phù hợp của Đề án được phê duyệt.

b) Vốn kêu gọi đầu tư: Dự kiến 898.000 triệu đồng, chiếm 80,5% tổng nguồn vốn Đề án, bao gồm:

- Vốn thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp.
- Vốn liên kết với các công ty kinh doanh du lịch.

c) Vốn hợp pháp khác: Dự kiến 59.200 triệu đồng, chiếm 5,3% tổng vốn Đề án, bao gồm:

- Vốn từ các nguồn thu dịch vụ đơn vị tái đầu tư.
- Vốn xã hội hóa, đóng góp của viên chức, người lao động Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, cộng đồng nhân dân trong vùng dự án...

*(Chi tiết theo Phụ biểu 03 đính kèm)*

#### **7.4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành du lịch; đào tạo cán bộ quản lý, giám sát hoạt động du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại điểm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.

#### **7.5. Giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch sinh thái theo hướng liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng trong RPH Lang Chánh.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng khung của các điểm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đầu tư vào các công trình vật chất kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ,...

- Tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.

- Ưu tiên về vốn vay và hỗ trợ giá thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; ưu tiên các dự án phát triển các khu vui chơi giải trí, phát triển sản phẩm du lịch “xanh” thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích đầu tư và phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, đặc biệt là trong phát triển thương hiệu và xúc tiến quảng bá.

- Khuyến khích các hộ lưu trú hoạt động theo hình thức hộ kinh doanh cá thể; các cá nhân tham gia hoạt động theo hình thức tổ hợp tác.

#### **7.6. Nhóm giải pháp về xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật**

- Trên cơ sở đề án, khuyến khích các cá nhân, tổ chức lập dự án thuê môi trường rừng, liên kết, nhận khoán kinh doanh dịch vụ du lịch để đầu tư các công trình phục vụ du lịch tại Rừng phòng hộ Lang Chánh. Từ đó làm phong phú,

nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch như nhà nghỉ, nhà hàng, hội trường, khu vui chơi, bể bơi, các tiểu cảnh hấp dẫn du khách...

- Đầu tư chỉnh trang cơ sở hạ tầng du lịch ở thôn, làng, mua sắm trang thiết bị, xây dựng hệ thống vệ sinh đạt chuẩn tại các hộ gia đình làm du lịch cộng đồng (làng Năng Cát, làng Oi, làng Húng...).

- Nâng cấp một số tuyến đường tuần tra bảo vệ kết hợp phục vụ du lịch; phục hồi, cải tạo đường nội bộ, một số đoạn đường vào các thác, suối...

- Xây dựng, cải tạo các công trình cảnh quan, tạo môi trường hấp dẫn du khách (trồng hoa, cây cảnh, tạo tiểu cảnh...).

- Tổ chức các khóa tập huấn về du lịch cho các bên có liên quan.

### **7.7. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá**

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu để có cơ sở thực hiện định hướng và cách thức triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến quảng bá trên thị trường trọng điểm.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, trí thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá, thông qua trang thông tin cá nhân, các diễn đàn du lịch trên các mạng xã hội (Facebook, Intagram, Zalo), các diễn đàn du lịch chính thống.

- Tổ chức các Hội nghị xúc tiến du lịch, các chương trình FAM trip giới thiệu quảng bá điểm đến du lịch Lang Chánh.

### **8. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch, sinh thái**

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội địa phương giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch theo đúng quy hoạch và tiến độ để đảm bảo không có các vi phạm, quản lý các tác động và ô nhiễm.

- Giám sát các hoạt động có trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, hay cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.

- Các hoạt động xây dựng và du lịch trong RPH sẽ tuân thủ quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **9. Hiệu quả của đề án**

#### **9.1. Hiệu quả kinh tế**

- Việc thực hiện Đề án tăng nguồn thu để tái đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong RPH theo hướng lâu dài và bền vững; thúc đẩy sự phát triển của kinh tế địa phương, tạo việc làm, góp phần tăng nguồn thu cho địa phương từ các hoạt động dịch vụ.

- Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa nông sản, thủy sản, mặt hàng truyền thống của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn từ nông

nghiệp hay khai thác tài nguyên rừng truyền thống sang kinh tế dịch vụ, góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng dân cư ở địa phương.

### **9.2. Hiệu quả về xã hội**

- Hoạt động dịch vụ du lịch ở Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh thu hút được nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân, giảm áp lực phụ thuộc vào rừng; góp phần duy trì văn hóa và kiến thức của người dân địa phương theo hướng bền vững.

- Hoạt động du lịch, tăng cường tiếp xúc, giao lưu với khách giúp nâng cao dân trí của nhân dân trong vùng, góp phần nâng cao nếp sống văn minh, lành mạnh. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát triển thông qua các hoạt động du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

### **9.3. Hiệu quả về môi trường**

- Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường nên khi tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái sẽ thúc đẩy nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ với thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Các hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên được quan tâm đầu tư, phát huy, tỷ lệ che phủ của rừng được nâng cao sẽ cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái hiệu quả hơn (giữ nước tốt hơn, điều hòa được dòng chảy, hạn chế xói mòn, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt cho cộng đồng).

## **10. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và các dự án kêu gọi đầu tư**

*(Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo)*

## **11. Tổ chức thực hiện**

### **11.1. Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh**

- Công bố công khai các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Đề án được phê duyệt.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư từ các tổ chức trong và ngoài nước, tranh thủ chỉ đạo và hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương.

- Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư để lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo

định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và 5 năm.

#### 11.2. Sở Nông nghiệp và PTNT

Hướng dẫn, chỉ đạo Ban QLRPH Lang Chánh phối hợp các sở ngành chức năng liên quan và UBND huyện Lang Chánh tổ chức công bố công khai rộng rãi nội dung của Đề án trên các phương tiện truyền thông để các ban, ngành, các xã và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện Đề án; cụ thể hóa các nhiệm vụ, các giải pháp nêu trên; tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động du lịch liên quan phát đến phát triển nông, lâm nghiệp;

Phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, trình, thẩm định các dự án đầu tư phát triển tại các phân khu du lịch theo quy định; lồng ghép với các Chương trình đầu tư có mục tiêu, hỗ trợ Ban QLRPH Lang Chánh trong việc thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư.

#### 11.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và thẩm định chủ trương đầu tư để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo nội dung đề án được phê duyệt theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

#### 11.4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND, HĐND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong kế hoạch ngân sách hàng năm và nguồn vốn lồng ghép do ngân sách tỉnh đảm nhận theo quy định để thực hiện có hiệu quả những nội dung của Đề án được duyệt.

#### 11.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Ban quản lý RPH Lang Chánh, các đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử trong khu bảo tồn; lồng ghép kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại Ban quản lý RPH Lang Chánh.

#### 11.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu việc quản lý đất đai, giao đất, thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn. Hướng dẫn về chuyên môn đề xuất phương án bảo vệ tài nguyên môi trường, phương án xử lý nước thải từ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và dân sinh trên địa bàn.

#### 11.7. Sở Xây dựng

Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn ban quản lý Ban QLRPH Lang Chánh trong việc quản lý hoạt động xây dựng, dự án đầu tư xây dựng theo phân công, phân cấp quản lý.

#### 11.8. Các sở, ban ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách

nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Lang Chánh để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung của Đề án.

11.9. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp, theo dõi, hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, khai thác hoạt động du lịch sinh thái theo nội dung Đề án được phê duyệt.

11.10. Hiệp hội Du lịch tỉnh Thanh Hóa phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh tiếp cận, quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư, khai thác hiệu quả các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ. Tăng cường hỗ trợ, đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, kỹ năng phục vụ hoạt động du lịch cho cán bộ, cộng đồng tại địa phương; vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành xây dựng các chương trình du lịch và tăng cường liên kết với các đơn vị lữ hành của các tỉnh, thành phố để khai thác các tiềm năng du lịch, hình thành các chuỗi cung cấp sản phẩm du lịch để thu hút du khách.

#### 11.11. Ủy ban nhân dân huyện Lan Chánh

Chỉ đạo UBND các xã trong vùng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, và các ngành có liên quan hỗ trợ Ban QL RPH Lang Chánh thúc đẩy, kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định Đề án./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Việt Chơn**

**Phụ biểu 01: Vị trí, quy mô các điểm du lịch, điểm tham quan trong rừng phòng hộ Ban quản lý RPH Lang Chánh**

TT	Các điểm du lịch, điểm tham quan	Tổng diện tích			Đất quảng trường, sân bãi, hạ tầng kỹ thuật khác		Đất rừng tự nhiên phục vụ du lịch		Mặt nước		Ghi chú
		(ha)	(ha)	(%)	(ha)	(%)	(ha)	(%)	(ha)	(%)	
<b>A</b>	<b>ĐIỂM DU LỊCH</b>										
1	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh										
-	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Pù Rinh Eco-lodge)	48,0	5,0	10,42	4,0	8,33			4,57	9,52	34,43 ha còn lại là rừng trồng
-	Điểm du lịch sinh thái thác Ma Hao	52,0	7,5	14,42	15,0	28,85	25,5	49,04	4,0	7,69	
2	Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên (Đội 5 cũ)	25,0	3,0	12,00	1,0	4,00	19,5	78,00	1,5	6,00	
3	Điểm du lịch Thung Bằng	12,00	1,5	12,50	3,0	25,00	7,5	62,50			
4	Điểm du lịch đền Lê Lợi - Ghề đá Lê Lợi	15,0	1,5	10,00	3,0	20,00%	9,5	63,33	1,0	6,67	
5	Điểm du lịch cộng đồng làng Năng Cát	Năm ngoài diện tích của Ban QL RPH Lang Chánh, là đất đã giao hộ gia đình, cá nhân quản lý.									
6	Điểm du lịch cộng đồng làng Hùng										
<b>B</b>	<b>ĐIỂM THAM QUAN</b>										
1	Điểm tham quan thác mây và thác 7 tầng	5,0	0,5	10,00	0,5	10,00	3,5	70,00	0,50	10,00	02 điểm tham quan
2	Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá), thác Đá đen	4,2	0,1	2,38	0,1	2,38	4,0	83,24	0,5	11,90	02 điểm tham quan
3	Thác Ông, thác Bà	3,3	0,1	3,03	0,1	3,03	2,6	78,79	0,5	15,15	02 điểm tham quan
4	Thác Hón Lối	25,0	2,0	8,00	0,3	1,20	21,7	86,80	1,0	4,00	
5	Thác Leo dây, thác Sủi tắm	3,0	0,1	3,33	0,1	3,33	2,3	76,67	0,5	16,67	02 điểm tham quan
6	Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn	10,0	1,0	10,00	0,5	5,00	8,5	85,00			
7	Điểm tham quan núi Chí Linh	3,0	0,3	10,00	0,5	16,67	2,2	73,33			
8	Đỉnh Pù Rinh A	1,0	0,1	10,00	0,2	20,00	0,7	70,00			
9	Đỉnh Pù Rinh B	1,0	0,1	10,00	0,2	20,00	0,7	70,00			
10	Núi Pù Pa Mút	1,0	0,2	20,00	0,2	20,00	0,6	60,00			
11	Vách đá Hón Nhẹo	3,0	0,5	16,67	1,0	33,33	1,0	33,33	0,5	16,67	
12	Các điểm tham quan: Chùa Mèo, Làng Oi, Đền Tên Púa	Là các điểm du lịch nằm ngoài diện tích của Ban QL RPH Lang Chánh.									03 điểm tham quan

**Tổng cộng 18 điểm tham quan**

**Phụ biểu 02: Tổng hợp các công trình xây dựng trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh**

TT	Hạng mục	Quy mô xây dựng các công trình
<b>A</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</b>	
<b>I</b>	<b>Các điểm du lịch</b>	
<b>1</b>	<b>Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh</b>	
a	Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (Trạm bảo vệ rừng số 4)	<p>Quy mô: 48 ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm đón tiếp: 2.000 m<sup>2</sup></li> <li>- Trung tâm điều hành, dịch vụ hành chính: 2.000m<sup>2</sup></li> <li>- Khu vực gửi xe: 3.000m<sup>2</sup></li> <li>- Khu nhà nghỉ sinh thái bằng vật liệu thân thiện với môi trường (các Bungarlow): 15.000m<sup>2</sup></li> <li>- Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2.000m<sup>2</sup></li> <li>- Khu vực trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện: 5.000m<sup>2</sup></li> <li>- Khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe: 5.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu thể thao liên hợp: 10.000m<sup>2</sup></li> <li>- Khu trung tâm văn hoá bản địa: 5.000m<sup>2</sup> gồm nhà sàn, nhà bếp, khu vực trưng bày các mẫu vật, phục dựng một số nghề truyền thống của người Thái, Mường, Kinh.</li> <li>- Bể bơi: 01 Bể bơi vô cực (500m<sup>2</sup>), 01 bể bơi 4 mùa (200m<sup>2</sup>) + khu dịch vụ tổng hợp (gần nhà nghỉ sinh thái).</li> <li>- Sân golfmini: 2.000m<sup>2</sup></li> <li>- Hồ nhân tạo: 15.000m<sup>2</sup> bao gồm 01 hồ lớn và 03 ao nhỏ</li> <li>- Cải tạo 01 suối nhân tạo chảy gần đường đi để tạo cảnh quan</li> <li>- Hệ thống đường nội bộ (đi bộ, xe đạp và xe điện)</li> <li>- Chòi nghỉ chân sinh thái: 07 chòi quanh hồ nhân tạo và cạnh các đường đi</li> <li>- Cải tạo và nâng cấp đập (đập thủy điện cũ) để tạo thác và cảnh quan, điểm chụp ảnh</li> <li>- Cải tạo khu vực cắm trại và picnic 10.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Xây dựng khu Chợ quê: 7.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m<sup>2</sup>.</li> <li>- Xây dựng khu thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 1.800m<sup>2</sup>.</li> <li>- Khu câu cá giải trí ngoài trời: 20.000m<sup>2</sup></li> </ul>
b	Điểm du lịch sinh thái thác Ma Hao.	<p>Quy mô: 52 ha, gồm:</p> <p><b>Thác Ma Hao:</b> Tuân thủ Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa;</p> <p><b>Làng 327:</b> Tuân thủ Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh. Đề xuất thêm một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng của Làng 327:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tu sửa lại và nâng cấp hệ thống phòng nghỉ, nhà vệ sinh.</li> <li>- Thiết kế các hệ thống để rác thân thiện với môi trường.</li> <li>- Thành lập tổ dịch vụ du lịch làng 327.</li> </ul> <p><b>Khu vực đò Hoa hồng:</b> Là khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải trong Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-</p>

TT	Hạng mục	Quy mô xây dựng các công trình
		UBND tỉnh Thanh Hóa (Điểm số 17) được đề xuất Quy hoạch chi tiết gồm: a) Dịch chuyển Trạm xử lý nước thải về góc phía Tây Bắc; b) Bổ sung một số công trình phục vụ cho việc đón tiếp khách: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống công trình dịch vụ: 02 khu nghỉ dưỡng sinh thái, Nhà hàng, nhà đón tiếp, khu vui chơi, khu cắm trại và picnic, công trình vệ sinh, nước sạch, khu vực bán vé;</li> <li>- Thiết kế làm ruộng bậc thang phía 2 bên sườn đồi;</li> <li>- Trồng các loại hoa và cây cảnh quan theo chuyên đề, cây phong cảnh theo chủ đề.</li> <li>- Cải tạo suối và thiết kế guồng nước, cầu treo qua suối;</li> <li>- Xây dựng khu vực check-in - chụp ảnh gồm có: Cầu gỗ, tổ chim, trái tim bằng cây dây leo/cây hoa, võng, xích đu...</li> <li>- Bể bơi ngoài trời</li> </ul>
2	Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên	Quy mô quy hoạch: 25 ha, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng khuôn viên nhà lưu trú, nhà ăn và dịch vụ, bãi cắm trại, khu picnic, vui chơi giải trí (ở mức cơ bản) và một số công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước, tháp nước) trên diện tích đất trồng 25.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- 01 hồ nước ở gần cổng vào: 5.000m<sup>2</sup></li> <li>- Các công trình diễn giải và giáo dục môi trường: 5.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Trồng bổ sung các loài hoa, cây phong cảnh, trồng rừng theo chuyên đề.</li> <li>- Xây dựng khu chính đền Mẫu chúa thượng ngàn: 10.000m<sup>2</sup></li> </ul>
3	Điểm du lịch Thung Bằng	Quy mô quy hoạch: 12 ha, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà lưu trú, nhà ăn, cắm trại - lửa trại, khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe, công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, nhà máy lọc nước, tháp nước và xử lý nước thải) trên diện tích đất trồng 15.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh, trồng rừng theo chuyên đề: 10.000m<sup>2</sup></li> <li>- Mở các tuyến du lịch ở khu vực Thung Bằng và đi đến các đỉnh cao như Pù Rinh và thăm rừng.</li> <li>- Xây dựng một số mô hình diễn giải về thiên nhiên và trải nghiệm về thiên nhiên: 10.000m<sup>2</sup></li> <li>- Đầu tư xây dựng thành khu nghỉ dưỡng và dịch vụ tổng hợp.</li> <li>- Làm sân golf mini và các dịch vụ phụ trợ (do có địa hình bằng phẳng, có suối đẹp và diện tích đủ lớn). DT: 5.000m<sup>2</sup></li> </ul>
4	Điểm du lịch đền Lê Lợi-ghé đá Lê Lợi	Quy mô: 15 ha, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà lưu trú, nhà ăn, vui chơi giải trí, khu cắm trại - lửa trại (ở mức cơ bản) và một số công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước và xử lý nước thải): diện tích 10.000m<sup>2</sup>.</li> <li>- Phục hồi ruộng bậc thang và trồng hoa.</li> <li>- Trồng cây phong cảnh theo chủ đề.</li> <li>- Thiết kế Cạn nước và các điểm chụp ảnh check in...</li> <li>- Phục dựng đền thờ Lê Lợi tại vị trí ghé đá Lê Lợi.</li> <li>- Tu bổ lại ghé đá Lê Lợi theo hình dạng sẵn có.</li> <li>- Thiết kế hệ thống điện lưới phục vụ các hoạt động du lịch.</li> <li>- Đầu tư xây dựng thành khu nghỉ dưỡng sinh thái và các dịch vụ gia tăng.</li> </ul>
5	Điểm du lịch Làng Năng Cát	Quy mô 83 ha, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo nhà sàn để nghỉ homestay, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch.</li> <li>- Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa của bản.</li> </ul>

TT	Hạng mục	Quy mô xây dựng các công trình
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng cây bản địa/hoa ven đường và những nơi công cộng, nơi để du khách check-in (chụp ảnh) để tạo cảnh quan.</li> <li>- Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn.</li> <li>- Bổ sung các điểm thu gom rác thải phân hủy và không phân hủy quanh làng cũng như hệ thống xử lý rác thải.</li> </ul>
6	Điểm du lịch làng Hùng	<p>Quy mô: 50ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải tạo nhà sàn của một số hộ gia đình tự nguyện và phù hợp phục vụ nghỉ homestay (xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch).</li> <li>- Thiết kế các điểm nhấn chụp ảnh như Cồn nước, cầu treo...</li> <li>- Cải tạo hệ thống đường đi bộ đến các thác suối tắm, leo dây.</li> <li>- Tạo cảnh quan thôn bản để đi bộ, đạp xe.</li> <li>- Trồng hoa và cây cảnh quan ven đường.</li> <li>- Cải tạo nhà văn hóa của bản.</li> <li>- Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn.</li> <li>- Bổ sung các điểm thu gom rác thải phân hủy và không phân hủy quanh làng cũng như hệ thống xử lý rác thải.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Các điểm tham quan (18 điểm tham quan)</b>	
1	Gồm 02 điểm tham quan: quan Thác Mây và thác 7 tầng	<p>Quy mô: 5,0 ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chèo: 200m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thiết kế các công trình phụ trợ, dịch vụ gần chân thác trên diện tích 5.000m<sup>2</sup> (khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm và khu vực tập kết rác thải, quầy bán hàng).</li> <li>- Bãi đỗ xe: 600m<sup>2</sup> cách thác Mây 200m (vị trí bãi tập kết gỗ cũ gần đường khai thác gỗ).</li> <li>- 01 điểm nghỉ chân cách thác Mây: 100m<sup>2</sup> (nằm giữa điểm gửi xe và thác Mây).</li> </ul>
2	Gồm 02 điểm tham quan: thác Xanh (thác Dốc Đá) và thác Đá đen	<p>Quy mô: 3,2 ha thác Xanh và 1,0 ha với thác Đá Đen, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình hỗ trợ và khu vực thu gom rác thải.</li> <li>- Bãi đậu xe.</li> </ul>
3	Gồm 02 điểm tham quan: thác Bà và thác Ông	<p>Quy mô: 3,3 ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các công trình phụ trợ cho hoạt động du lịch (điểm dịch vụ, vệ sinh, khu vực thu gom rác thải).</li> <li>- Bãi đậu xe, đón tiếp du khách</li> </ul>
4	Điểm tham quan thác Hồn Lối	<p>Quy mô: 25 ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng khu vui chơi giải trí ngoài trời tại trên 2ha đất trống</li> <li>- Xây dựng bãi đậu xe.</li> </ul>
5	Gồm 02 điểm tham quan thác: Leo Dây và thác Suối Tắm	<p>Quy mô: 3 ha, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng khu vực hỗ trợ và dịch vụ;</li> <li>- Xây dựng bãi đậu xe..</li> </ul>
6	Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn (tại đỉnh cao 1,112m thuộc dãy núi Pù Rinh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục dựng khu đền mẫu và công trình phụ trợ trên diện tích 10.000m<sup>2</sup> đất trống tại gần đỉnh cao 1112m.</li> <li>- Thiết kế bãi đậu xe và công trình phụ trợ: 1.000m<sup>2</sup></li> <li>- Thiết kế hệ thống đường bậc thang từ chỗ để xe đi lên đền Mẫu với chiều dài 400m theo đường vòng cung quanh rừng trúc (đi 1 đường và về 1 đường).</li> <li>- Xây dựng các điểm dừng chân, điểm diễn giải trên tuyến.</li> <li>- Phát tuyến để kết nối các suối, thác, đỉnh cao lân cận đường để đi và cảnh quan, núi, rừng ở đây rất đẹp và hoang sơ.</li> </ul>
7	Điểm tham quan núi Chí Linh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Chòi quan sát, khu vực cắm trại tại các điểm đất trống</li> <li>- Xây dựng các điểm nghỉ chân, điểm diễn giải môi trường trên tuyến từ khu vực Làng Thiên đi Đền Mẫu và đỉnh Chí Linh.</li> <li>- Phát tuyến để kết nối các suối, thác, đỉnh cao lân cận đường để đi và cảnh quan, núi, rừng ở đây rất đẹp và hoang sơ.</li> <li>- Mở rộng hoạt động trải nghiệm trên đỉnh núi Chí Linh (đường đi, trạm</li> </ul>

TT	Hạng mục	Quy mô xây dựng các công trình
		dùng chân, công trình phụ trợ, mô phỏng hình ảnh nghĩa quân Lê Lợi thời kháng chiến chống giặc Minh).
9	Gồm 04 điểm tham quan: đỉnh Pù Rinh A, đỉnh Pù Rinh B, Núi Pù Pa Mút, Vách đá Hón Nhèo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát tuyến và mở rộng đường mòn đi đến các đỉnh núi.</li> <li>- Thiết kế chòi quan sát cảnh quan, bảo vệ rừng tại các đỉnh theo hướng không tác động vào cây rừng.</li> <li>- Xây dựng các điểm dừng vọng cảnh và điểm diễn giải.</li> </ul>
10	Gồm 03 điểm tham quan: Chùa Mèo, Làng Oi, đền Tền Púa	Nằm ngoài diện tích của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, nên việc quy hoạch phải tuân thủ theo các quy hoạch của địa phương đã được phê duyệt.
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG</b>	
1	Kè 25-thôn Năng Cát	Chiều dài 1,5 km; đường bê tông
2	Đường nội vùng khu du lịch Pù Rinh	Chiều dài 3,0 km, đường bê tông
3	Đường giao thông nội vùng điểm du lịch sinh thái Thác Ma Hao	Chiều dài 2,0 km; đường bê tông
4	Từ Trạm 4 - Làng Thiên	Chiều dài 7,0 km, đường bê tông
5	Cải tạo đường khai thác lâm nghiệp cũ thành đường đạp xe trong rừng từ điểm du lịch Làng Thiên đi qua kè xi măng đến giáp Thường Xuân Thanh Hóa	Chiều dài 10,0 km, đường bê tông
6	Làng Thiên đi đỉnh 3 Chóp	Chiều dài 3,0 km; đường đất cấp phối
7	Cải tạo đường đi từ khu vực nuôi cá hồi đến điểm du lịch Thung Bằng.	Chiều dài 5 km, đường đất
8	Trạm BVR số 4-Kè C7-Cua Gió-Thung Bằng	Chiều dài 7,0 km, đường nhựa
9	Làng Oi -Đền Lê Lợi.	Chiều dài 7 km; đường đất cấp phối
10	Đường nội vùng khu đền Lê Lợi	Chiều dài 10,0 km; đường bê tông
11	Trại nuôi cá Hồi (công ty Hà Dương) - thác Máy	Chiều dài 2 km, đường bê tông
12	Làng Chiềng Lăn-chân thác Hón Lôi.	Chiều dài 3 km, đường đất cấp phối
13	Trạm BVR số 4 vào đến chân núi đỉnh 3 chóp	Chiều dài 6 km, đường đất cấp phối
<b>C</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>	
1	Hệ thống đường điện từ làng 327 - thác xanh-thác đá đen - Làng Thiên (đội 5 cũ)	Chiều dài 7,0 km đường dây dẫn điện có vỏ bọc và trạm biến áp
2	Hệ thống đường điện từ Làng Thiên - đền Mẫu	Chiều dài 2,0 km đường dẫn điện có vỏ bọc
3	Hệ thống đường điện từ Làng Năng Cát - thác 7 tầng -Thung Bằng	Chiều dài 5,0 km đường dây dẫn điện có vỏ bọc và trạm biến áp
4	Hệ thống đường điện từ từ	Chiều dài 5,0 km đường dây dẫn điện có vỏ bọc và trạm biến áp

TT	Hạng mục	Quy mô xây dựng các công trình
	thôn Tân Lập - Thác Ông, thác Bà - đèo Lê Lợi	
5	Hệ thống đường dẫn điện từ Trung tâm xã Giao Thiện đến Làng Húng	Chiều dài 7,0 đường dây dẫn điện có vỏ bọc và trạm biến áp
6	Thác xanh, thác đá đen	Hệ thống điện phục vụ các hoạt động du lịch và sinh hoạt
7	Thác Hón Lối	Chiều dài 3,0 km đường dây dẫn điện có vỏ bọc và trạm biến áp
8	Đường dẫn điện từ Làng Húng đến Thác Leo Dây, thác Sủi tắm	Chiều dài 1,0 km đường dây dẫn điện có vỏ bọc và hệ thống điện phục vụ du lịch và sinh hoạt
9	Điểm tham quan Núi Chí Linh	Máy phát điện động cơ xăng và hệ thống điện phục vụ du lịch và sinh hoạt
10	Điểm tham qua đỉnh Pù Rinh A, Pù Rinh B, Đỉnh Pù Pa Mút, Vách đá hón Nhẹo	04 máy phát điện động cơ xăng; 04 hệ thống điện phục vụ du lịch và sinh hoạt

**Phụ biểu 03: Khái toán các danh mục, dự án đầu tư trong Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Đơn vị tính	Tổng cộng	Giai đoạn I (2021-2025)							Giai đoạn II (2026-2030)						
				Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác
					Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương		
1	2	3		7	8	9	10	11	12	13	7	8	9	10	11	12	13
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.115.500</b>	<b>617.700</b>	<b>84.000</b>	<b>2.700</b>	<b>21.000</b>	<b>60.300</b>	<b>489.500</b>	<b>44.200</b>	<b>497.800</b>	<b>74.300</b>	<b>2.300</b>	<b>10.000</b>	<b>62.000</b>	<b>408.500</b>	<b>15.000</b>
<b>A</b>	<b>LẬP QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b>		<b>11.600</b>	<b>11.600</b>	-	-	-	-	<b>11.600</b>	-							
1	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh	Dự án	3.000	3.000	-				3.000								
2	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Đội 5	Dự án	3.000	3.000	-				3.000								
3	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Đền Lê Lợi	Dự án	2.000	2.000	-				2.000								
4	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Thung Bàng	Dự án	1.000	1.000	-				1.000								
5	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Đỉnh 3 chóp (Đền mẫu)	Dự án	2.000	2.000	-				2.000								
6	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Thác 7 tầng	Dự án	600	600	-				600								
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b>		<b>1.031.900</b>	<b>562.600</b>	<b>74.500</b>	<b>1.200</b>	<b>21.000</b>	<b>52.300</b>	<b>468.900</b>	<b>19.200</b>	<b>469.300</b>	<b>64.800</b>	<b>800</b>	<b>10.000</b>	<b>54.000</b>	<b>399.500</b>	<b>5.000</b>
<b>1</b>	<b>Dự án đầu tư, phát triển Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (100ha)</b>		<b>294.700</b>	<b>276.700</b>	<b>21.500</b>	-	<b>19.000</b>	<b>2.500</b>	<b>244.200</b>	<b>11.000</b>	<b>18.000</b>	<b>15.000</b>	-	<b>10.000</b>	<b>5.000</b>	-	<b>3.000</b>
<b>1a</b>	<b>Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 1 - Đội 4: 48ha)</b>		<b>229.400</b>	<b>219.400</b>	<b>19.000</b>	-	<b>19.000</b>	-	<b>190.400</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	-	<b>10.000</b>	-	-	-



	Sử dụng nhân công thủ công donk dẹp và tạo cảnh quan ven suối	Suối	2.000	2.000	-				2.000								
	Hệ thống đường nội bộ (đi bộ, xe đạp và xe điện)	Hệ thống	1.500	1.500	-				1.500								
	Chòi nghỉ chân sinh thái quanh hồ nhân tạo và dọc khe suối: 07 chòi	Chòi	2.100	2.100	-				2.100								
	Cải tạo và nâng cấp đập (đập thủy điện cũ) để tạo thác nhân tạo	Đập	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng hệ thống điểm checkin chụp ảnh (cạn nước, cầu gỗ, tổ chim...)	Điểm	1.500	1.500	-				1.500								
	Cải tạo khu vực cắm trại và picnic 3.000m2	Khu	3.000	3.000	-				3.000								
	Xây dựng khu chợ quê: 5.000m2	Khu	2.500	2.500	-				2.500								
	Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 100m3	Hệ thống	1.500	1.500	-				1.500								
	Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 200m2	Hệ thống	4.000	4.000	-				4.000								
	Khu câu cá giải trí ngoài trời: 20.000m2	Khu	1.800	1.800	-				1.800								
	Cải tạo hệ thống điện quanh khu du lịch và xây dựng 01 thủy điện mini phía bắc để phát điện chiếu sáng	Hệ thống	2.500	2.500	-				2.500								
	Rừng cảnh quan theo chuyên đề, hoa và cây cảnh	Khu	10.000	10.000	-					10.000							
<b>1b</b>	<b>Khu vực Làng 327</b>		<b>11.500</b>	<b>3.500</b>	<b>2.500</b>	-	-	<b>2.500</b>	<b>1.000</b>	-	<b>8.000</b>	<b>5.000</b>	-	-	<b>5.000</b>	-	<b>3.000</b>
	Tu sửa lại và nâng cấp hệ thống phòng nghỉ, nhà bếp, nhà vệ sinh...	Hộ	8.000	2.000	1.000			1.000	1.000		6.000	3.000			3.000		3.000
	Thiết kế các hệ thống tập trung và thu gom rác thân thiện với môi trường	Hệ thống	1.000	500	500			500			500	500			500		

	Đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho người dân, tổ dịch vụ	Khoá	2.500	1.000	1.000			1.000			1.500	1.500			1.500		
<b>1c</b>	<b>Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rình (Khu 2 - Điểm du lịch Đồi hoa hồng: 7.5ha)</b>		<b>53.800</b>	<b>53.800</b>	-	-	-	-	<b>52.800</b>	<b>1.000</b>							
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (Khách sạn, các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trồng khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở)	Khu	10.000	10.000	-				10.000								
	Xây dựng nhà hàng và dịch vụ: 500m2	Công trình	5.000	5.000	-				5.000								
	Xây dựng nhà đón tiếp: 200m2	Công trình	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí: 1.000m2	Công trình	6.000	6.000	-				6.000								
	Xây dựng khu cắm trại: 2.000m2	Khu	1.200	1.200	-				1.200								
	Xây dựng hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, xử lý chất thải	Hệ thống	1.000	1.000	-				1.000								
	Thiết kế làm ruộng bậc thang phía 2 bên sườn đồi	Khu ruộng	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng khu vực trồng các loại hoa và cây cảnh quan theo chuyên đề	Khu	1.000	1.000	-					1.000							
	Làm cầu treo qua suối (điểm checkin)	Cái	1.000	1.000	-				1.000								
	Xây dựng khu vực checkin - chụp ảnh gồm có: Cầu gỗ, tổ chim, trái tim bằng cây dây leo/cây hoa, võng, xích đu	Điểm	2.100	2.100	-				2.100								
	Xây dựng bể bơi ngoài trời: 1.500m2	Cái	22.500	22.500	-				22.500								
<b>2</b>	<b>Dự án đầu tư, phát triển Khu du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ)</b>		<b>121.500</b>	<b>68.000</b>	<b>4.000</b>	-	-	<b>4.000</b>	<b>61.000</b>	<b>3.000</b>	<b>53.500</b>	<b>26.500</b>	-	-	<b>26.500</b>	<b>25.000</b>	<b>2.000</b>

Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở): 5.000m2	Khu	25.000	15.000	-				15.000		10.000	-				10.000		
Xây dựng khu nhà ăn và dịch vụ: 800m2	Khu	15.000	8.000	-				8.000		7.000	-				7.000		
Xây dựng bãi cắm trại và picnic: 2.000m2	Khu	2.000	2.000	-				2.000									
Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khoẻ, bể bơi...: 1.000m2	Khu	25.000	25.000	-				25.000									
Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh công cộng, bể lọc nước, tháp nước): 200m2	Hệ thống	2.000	2.000	-				2.000									
Xây dựng 01 hồ nước ở gần cổng vào: 3.000m2	Hồ	3.000	3.000	-				3.000									
Các công trình diễn giải và giáo dục môi trường: 1.000m2	Khu	2.000	2.000	-				2.000									
Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	5.000	3.000	-					3.000	2.000	-					2.000	
Cải tạo hệ thống đường từ trạm bảo vệ rừng số 4 đi Đới 5 (cũ) bằng bê tông để đi xe điện kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	10.500	-	-				-	-	10.500	10.500				10.500	-	-
Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ thành đường đạp xe trong rừng từ Đới 5 đi qua khe xi măng đến giáp Thường Xuân-Thanh Hóa kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	10.000	-	-				-	-	10.000	10.000				10.000	-	-
Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ô tô đi được từ Đới 5 đi Đền Mẫu (Đỉnh 3 chóp) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng, PCCCR	km	4.000	4.000	4.000			4.000	-	-								
Cải tạo đường mòn từ Đền Mẫu đi Đỉnh Chí Linh và từ Đới 5 đi Đỉnh Pù Rinh B (1087m) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	6.000	-	-				-	-	6.000	6.000				6.000	-	-

	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện	Hệ thống	12.000	4.000	-			4.000		8.000	-			-	8.000	-
<b>3</b>	<b>Dự án đầu tư, phục dựng khu Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn tại đỉnh cao 1112m</b>		<b>283.000</b>	<b>83.000</b>	<b>11.000</b>	-	-	<b>11.000</b>	<b>72.000</b>	-	<b>200.000</b>	-	-	-	<b>200.000</b>	-
	Phục dựng khu đền Mẫu và công trình phụ trợ: 3.000m2 tại đỉnh cao 1112m	Khu	55.000	55.000	-			55.000								
	Xây dựng bãi đậu xe và công trình phụ trợ: 1.000m2	Khu	3.000	3.000	-			3.000								
	Xây dựng hệ thống đường bậc thang từ bãi để xe đi lên đền Mẫu với chiều dài 1.000m theo đường vòng cung quanh rừng trúc (đi 1 đường và về 1 đường) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	Đường	4.000	4.000	-			4.000								
	Xây dựng hệ thống đường điện, đường nước, xử lý nước thải và rác thải	Hệ thống	10.000	10.000	-			10.000								
	Xây dựng các điểm dừng chân, điểm diễn giải trên tuyến, chòi canh lửa, bảo vệ rừng	Điểm	5.000	5.000	5.000			5.000								
	Cải tạo đường lâm nghiệp cũ để xe ô tô 16 chỗ đi được từ Trạm bảo vệ rừng số 4 vào đến chân núi Chí Linh (6km).	Km	6.000	6.000	6.000			6.000	-	-						
	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ Điểm du lịch thác Ma Hào lên đến khu vực Đền Mẫu (khoảng 4km)	Hệ thống	200.000	-	-					200.000	-				200.000	
<b>4</b>	<b>Dự án đầu tư, phát triển khu du lịch Thung Bàng (4.5ha)</b>		<b>56.000</b>	<b>24.200</b>	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	<b>17.000</b>	<b>1.200</b>	<b>31.800</b>	<b>4.500</b>	-	-	<b>4.500</b>	<b>27.300</b>
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở)	Khu	20.000	10.000	-			10.000		10.000	-				10.000	
	Xây dựng khu nhà ăn và dịch vụ: 500m2	Khu	5.000	2.000	-			2.000		3.000	-				3.000	

	Xây dựng bãi cắm trại và picnic: 1.000m2	Khu	3.000	500	-			500		2.500	-			2.500			
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khoẻ	Khu	5.000	2.000	-			2.000		3.000	-			3.000			
	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh công cộng, bể lọc nước, tháp nước)	Hệ thống	1.500	500	-			500		1.000	-			1.000			
	Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	3.000	1.200	-				1.200	1.800	-			1.800			
	Cải tạo hệ thống đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Trạm BVR số 4 qua kè C7, Cua Gió vào khu Thung Bể thành đường nhựa để xe ô tô 4 chỗ có thể đi được: 7km	km	10.500	6.000	6.000		6.000			4.500	4.500			4.500			
	Cải tạo, sửa chữa hệ thống đường nội vùng để di chuyển bằng xe điện thân thiện với môi trường	km	5.000	-	-					5.000	-			5.000			
	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện	Hệ thống	3.000	2.000	-			2.000		1.000	-			1.000			
<b>5</b>	<b>Dự án đầu tư du sinh thái, tâm linh đền Lê Lợi, ghe Lê Lợi (5.5ha)</b>		<b>201.400</b>	<b>55.400</b>	<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.000</b>	<b>47.400</b>	<b>3.000</b>	<b>146.000</b>	<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.000</b>	<b>141.000</b>	<b>-</b>
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (Khách sạn, các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở): 2.000m2	Khu	10.000	5.000	-			5.000		5.000	-			5.000			
	Xây dựng khu nhà hàng và dịch vụ: 500m2	Khu	5.000	2.000	-			2.000		3.000	-			3.000			
	Xây dựng bãi cắm trại và picnic: 1.000m2	Khu	2.000	1.000	-			1.000		1.000	-			1.000			
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khoẻ: 1.000m2	Khu	4.000	1.000	-			1.000		3.000	-			3.000			
	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước, tháp nước, xử lý nước thải, rác thải, hệ thống điện)	Hệ thống	5.000	2.000	-			2.000		3.000	-			3.000			

	Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	5.000	3.000	-				3.000	2.000	-				2.000		
	Phục hồi ruộng bậc thang và trồng hoa	Khu	800	800	-			800									
	Thiết kế Cạn nước và các điểm chụp ảnh check in	Điểm	600	600	-			600									
	Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Làng Oì lên Đền Lê Lợi: 5km đi được ô tô, 2km đi xe máy trong rừng	km	10.000	5.000	5.000		5.000	-	-	5.000	5.000			5.000		-	
	Phục dựng đền thờ Lê Lợi và ghé đá Lê Lợi	Điểm	39.000	25.000	-			25.000		14.000	-				14.000		
	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ khu chân đền đến bãi ngoài khu đền Lê Lợi: 600 m	Hệ thống	100.000	-	-					100.000	-				100.000		
	Cải tạo đường mòn đang sử dụng thành đường nội vùng để đi được xe điện: 10 km	km	20.000	10.000	-			10.000		10.000	-				10.000		
<b>6</b>	<b>Dự án đầu tư, phát triển điểm du lịch làng Năng Cát</b>		<b>26.500</b>	<b>15.500</b>	<b>7.500</b>	<b>700</b>	<b>-</b>	<b>6.800</b>	<b>7.000</b>	<b>1.000</b>	<b>11.000</b>	<b>7.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.000</b>	<b>4.000</b>	<b>-</b>
	Cải tạo nhà sàn để nghỉ homestay, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch	Hộ	15.000	7.000	2.000		2.000	5.000		8.000	4.000			4.000	4.000		
	Cải tạo nhà văn hóa của bản	Công trình	2.000	2.000	-			2.000									
	Hỗ trợ phục hồi các văn hoá truyền thống (trang phục, món ăn, thủ công mỹ nghệ, đặc sản, lễ hội, các chương trình biểu diễn văn hoá truyền thống)	Gói	4.000	2.000	2.000	500		1.500			2.000	2.000			2.000		
	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương phục vụ cho phát triển du lịch	Gói	2.200	1.200	1.200	200		1.000			1.000	1.000			1.000		
	Trồng cây bản địa/hoa ven đường và những nơi công cộng, nơi để du khách check-in (chụp ảnh) để tạo cảnh quan	Gói	1.000	1.000	-					1.000							



	Xây dựng các điểm nghỉ chân, ngắm cảnh kết hợp từ các chòi canh lửa, bảo vệ rừng	Điểm	3.000	3.000	1.000			1.000	2.000								
	Xây dựng đường cầu gỗ đi từ thác Mây đi dọc thác 7 tầng lên đến tầng thác thứ 7	Đường	10.000	10.000	-				10.000								
<b>9</b>	<b>Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lan Chánh</b>		<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	-	-	<b>4.000</b>	-	-							
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái cho Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	Đề tài	2.000	2.000	2.000			2.000									
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá sinh thái Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	Đề tài	2.000	2.000	2.000			2.000									
<b>10</b>	<b>Dự án nâng cao năng lực phát triển và quản lý du lịch ở Lang Chánh</b>		<b>7.000</b>	<b>4.000</b>	<b>2.500</b>	<b>500</b>	-	<b>2.000</b>	<b>1.500</b>	-	<b>3.000</b>	<b>1.800</b>	<b>800</b>	-	<b>1.000</b>	<b>1.200</b>	-
	Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và giám sát du lịch cho Ban quản lý Rừng phòng hộ và các bên liên quan	Đợt	1.000	1.000	1.000			1.000									
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng (đón khách, nấu ăn, nghiệp vụ buồng phòng...), cải tạo chuồng nuôi động vật và vườn tạp cho Bản Năng Cát - Làng 327, Làng Húng và các liên quan	Đợt	6.000	3.000	1.500	500		1.000	1.500		3.000	1.800	800		1.000	1.200	
<b>C</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ ĐIỂM THĂM QUAN</b>		<b>35.000</b>	<b>25.000</b>	-	-	-	-	-	<b>25.000</b>	<b>10.000</b>	-	-	-	-	-	<b>10.000</b>
	Cải tạo Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá), thác Đá đen gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	5.000	5.000	-				5.000								

Cải tạo Điểm tham quan thác Thác Bà gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà dịch vụ bán hàng, nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	6.000	6.000	-					6.000							
Cải tạo Điểm tham quan thác Ông gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	3.000	3.000	-					3.000							
Cải tạo Điểm tham quan thác Thác Hón Lối gồm cải tạo hệ thống đường từ Trung tâm xã Giao Thiện vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà dịch vụ bán hàng, nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	10.000	10.000	-					10.000							
Cải tạo Điểm tham quan thác Leo Dây gồm cải tạo hệ thống đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	3.000	-	-					3.000	-						3.000
Cải tạo Điểm tham quan thác Sùi Tầm gồm mở đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	3.000	-	-					3.000	-						3.000
Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Chí Linh (chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1.000	1.000	-					1.000							
Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Rình A (chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1.000	-	-					1.000	-						1.000
Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Rình B (chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1.000	-	-					1.000	-						1.000

	Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Ba Mút (chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1.000	-	-					1.000	-					1.000	
	Cải tạo Điểm thăm quan tại Vách đá Hồn Nhẹo (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1.000	-	-					1.000	-					1.000	
<b>D</b>	<b>ĐỰ' ÁN ĐẦU TƯ' CÁC TUYẾN DU LỊCH</b>		<b>18.000</b>	<b>9.000</b>	-	-	-	-	<b>9.000</b>	-	<b>9.000</b>	-	-	-	-	<b>9.000</b>	-
	Tuyến Pù Rinh/Năng Cát-Pù Rinh A (các trạm dừng nghỉ, Chòi canh lúa kết hợp làm điểm ngắm cảnh, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Tuyến Pù Rinh/Năng Cát-Thung Bằng (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	3.000	2.000	-				2.000		1.000	-				1.000	
	Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Thác Xanh – Làng Thiên - Đền Mẫu (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Đền Tền Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng(các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Pù Rinh - Làng Thiên - đỉnh Pù Rinh B (1,087m) (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Làng Thiên - Pù Pa Mút (1200m) (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	3.000	1.000	-				1.000		2.000	-				2.000	

	Pù Rinh-Làng Thiên - Đỉnh Chí Linh (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-			1.000	
<b>E</b>	<b>CÁC HẠNG MỤC KHÁC</b>		<b>19.000</b>	<b>9.500</b>	<b>9.500</b>	<b>1.500</b>	-	<b>8.000</b>	-	-	<b>9.500</b>	<b>9.500</b>	<b>1.500</b>	-	<b>8.000</b>	-
<b>1</b>	<b>Quảng bá và xây dựng thương hiệu</b>		<b>7.000</b>	<b>3.500</b>	<b>3.500</b>	<b>1.500</b>	-	<b>2.000</b>	-	-	<b>3.500</b>	<b>3.500</b>	<b>1.500</b>	-	<b>2.000</b>	-
	Xây dựng chiến lược truyền thông quảng bá du lịch	Đề tài	1.000	500	500	500					500	500	500			
	Triển khai các chiến dịch truyền thông quảng bá du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lang Chánh	Đợt	6.000	3.000	3.000	1.000		2.000			3.000	3.000	1.000		2.000	
<b>2</b>	<b>Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của RPH Lang Chánh</b>		<b>12.000</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	-	-	<b>6.000</b>	-
	Chi phí vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh hằng năm	Năm	12.000	6.000	6.000			6.000			6.000	6.000			6.000	

**Phụ biểu 04: Danh mục các dự án ưu tiên Đề án Du lịch sinh thái  
nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm  
2030, tầm nhìn đến năm 2040**

TT	Dự án, hạng mục	ĐVT	Số lượng
<b>1</b>	<b>Lập quy hoạch dự án chi tiết 1/500</b>	<b>Dự án</b>	<b>6</b>
<b>2</b>	<b>Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh</b>		
<b>2.1</b>	<b>Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 1-Đội 4: 48ha)</b>		
-	Nhà ở sinh thái quy mô hộ gia đình (bungalow)	Cái	45
-	Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp	Khu	1
-	Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện	Khu	1
-	Khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	Khu	1
-	Bể bơi (vô cực+bón mùa)	Cái	2
-	Sân Gofl mini	Khu	1
-	Hệ thống đường nội vùng	H.thống	1
-	Chòi nghỉ sinh thái	Cái	7
-	Đạp thủy điện mini	Cái	1
-	Điểm tiêu cảnh để chụp ảnh	Điểm	5
-	Khu cắm trại và picnic	Khu	1
-	Khu chợ quê	Khu	1
-	Hệ thống chứa, cấp, thoát nước sinh hoạt	H.thống	1
-	Thu gom và xử lý nước, rác thải	H.thống	1
-	Khu câu cá giải trí	Khu	1
-	Hệ thống điện lưới, thủy điện mini phục vụ chiếu sáng	H.thống	1
-	Nhà để xe	Cái	1
<b>2.2</b>	<b>Khu vực làng 327</b>		
-	Tu sửa và nâng cấp nhà sàn kinh doanh homestay	Cái	16
<b>2.3</b>	<b>Điểm du lịch đôi hoa hồng</b>		
-	Nhà ở sinh thái quy mô hộ gia đình (bungalow)	Cái	10
-	Nhà hàng và dịch vụ	Cái	1
-	Nhà đón tiếp	Cái	1
-	Khu vui chơi, giải trí	Cái	1
-	Khu cắm trại	Khu	2
-	Hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, khu xử lý nước thải	Khu	1
-	Ruộng bậc thang	Khu	2
-	Cầu treo qua suối	Cái	1
-	Điểm checkin, chụp ảnh	Điểm	3
-	Bể bơi ngoài trời	Cái	1
<b>3</b>	<b>Khu du lịch Làng Thiên (đội 5 cũ)</b>		
-	Nhà ở sinh thái quy mô hộ gia đình (bungalow)	Cái	50
-	Khu nhà ăn và dịch vụ	Cái	1
-	Khu cắm trại và picnic	Khu	1
-	Khu vui chơi-giải trí, chăm sóc sức khỏe	Khu	1
-	Hệ thống công trình phụ	H.thống	1
-	Hồ sinh thái	Cái	1
-	Công trình diễn giải và giáo dục môi trường	Khu	1
-	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải, đường điện	H.thống	1
<b>4</b>	<b>Dự án đầu tư, phục dựng khu Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn tại đỉnh cao 1112m</b>		

-	Phục dựng khu đèn mầu và công trình phụ trợ	Khu	1
-	Bãi đậu xe	Khu	1
-	Đường bậc thang vòng cung đi lên và xuống đèn	Cái	1
-	Xây dựng hệ thống đường điện, đường nước, xử lý nước thải, rác thải	H.thống	1
-	phát triển hệ thống cáp treo từ Điểm du lịch thác Ma Hào lên đến khu vực Đèn Mầu (khoảng 4km)	H.thống	1
<b>5</b>	<b>Khu du lịch thung bằng</b>		
-	Nhà ở sinh thái quy mô hộ gia đình (bungalow)	Cái	20
-	Xây dựng khu nhà ăn và dịch vụ	Cái	1
-	Xây dựng bãi cắm trại và picnic	Khu	1
-	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khoẻ	Khu	1
	Trồng các loài hoa cây phong cảnh theo chuyên đề	Khu	1
-	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh công cộng, bể lọc nước, tháp nước)	H.thống	1
-	Hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện	H.thống	1
<b>6</b>	<b>Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái, tâm linh đề Lê Lợi, ghề đá Lê Lợi</b>		
-	Khách sạn, Nhà ở sinh thái quy mô hộ gia đình (bungalow)	Cái	10
-	Nhà hàng và dịch vụ	Cái	1
-	Bãi cắm trại và picnic	Khu	1
-	Khu vui chơi-giải trí	Khu	1
-	Hệ thống công trình phụ trợ	H.thống	1
-	Ruộng bậc thang	Khu	2
-	Cạn nước, điểm chụp ảnh	Điểm	2
	Trồng các loài hoa và cây phong cảnh theo chuyên đề	Điểm	1
-	Phục dựng đèn Lê Lợi, ghề đá Lê Lợi	C.trình	1
-	Cải tạo đường nội vùng để đi bằng xe điện	Km	10
-	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ khu chân đèn đến bãi ngoài khu đèn Lê Lợi	H.thống	1
<b>7</b>	<b>Điểm du lịch cộng đồng Làng Năng Cát -Trí Nang</b>		
-	Cải tạo nhà sàn để kinh doanh homestay	Cái	30
-	Cải tạo nhà văn hóa của bản	Cái	1
<b>8</b>	<b>Điểm du lịch cộng đồng Làng Húng-Giao Thiện</b>		
-	Cải tạo nhà sàn để kinh doanh homestay	Cái	15
-	Mô hình trải nghiệm nông dân, nông thôn	Khu	1
-	Xây dựng các thiết chế và Ban quản lý du lịch cộng đồng	C.trình	1
-	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải	H.thống	1
<b>9</b>	<b>Dự án phát triển điểm tham quan thác 7 tầng</b>		
-	Các điểm nghỉ chân, ngắm cảnh	Điểm	3
-	Cầu gỗ đi dọc lên đỉnh thác	Cái	1
<b>10</b>	<b>Dự án phát triển các tuyến du lịch</b>	<b>Tuyến</b>	<b>8</b>





